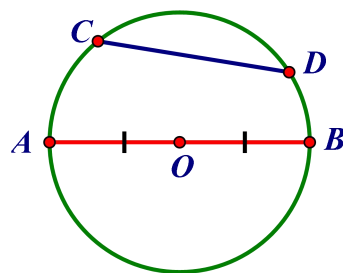


## Chương II

### Bài 2: ĐƯỜNG KÍNH VÀ DÂY CỦA ĐƯỜNG TRÒN

#### 1. So sánh độ dài của đường kính và dây:

+ **Dây** là đoạn thẳng nối hai điểm phân biệt cùng thuộc một đường tròn (ví dụ: AB, CD là dây)

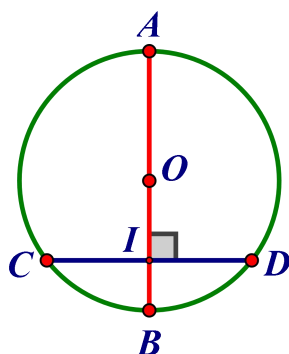


**Định lý 1:** Trong các dây của đường tròn, dây lớn nhất là \_\_\_\_\_

GT	$(O; R)$ ; AB là dây
KL	$CD \leq 2R$

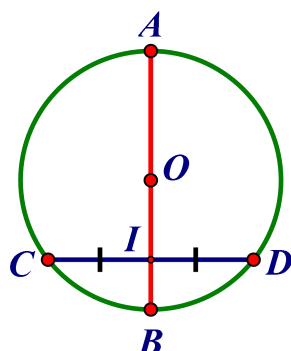
#### 2. Quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây:

**Định lý 2:** Trong một đường tròn, đường kính \_\_\_\_\_ với một dây thì đi qua \_\_\_\_\_ của dây ấy.



GT	$(O; R)$ ; $AB = 2R$ ; CD là dây; AB vuông góc với CD tại I
KL	$IC = ID$

**Định lý 3:** Trong một đường tròn, đường kính đi qua \_\_\_\_\_ của một dây không đi qua tâm thì \_\_\_\_\_ với dây ấy.



GT	$(O; R)$ ; $AB = 2R$ ; $CD$ là dây; $I$ là giao điểm của $AB$ và $CD$ ; $IC = ID$
KL	$AB$ vuông góc với $CD$ tại $I$

?2 Cho hình 67. Hãy tính độ dài dây  $AB$ , biết  $OA = 13$  cm,  $AM = MB$ ,  $OM = 5$  cm.

Có  $AB$  là dây không đi qua tâm  $O$

$OM$  nằm trên đường kính

$MA = MB$  (gt)

$\Rightarrow OM \perp AB$  (Quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây)

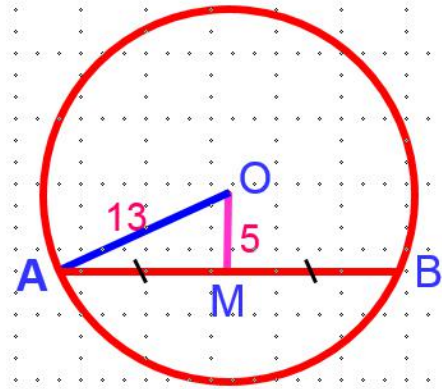
Xét tam giác vuông  $AOM$  có:

$$OA^2 = OM^2 + AM^2$$

$$13^2 = 5^2 + AM^2$$

$$AM^2 = 13^2 - 5^2 = 144 \Rightarrow AM = \sqrt{144} = 12$$

$$\Rightarrow AB = 2AM = 24 \text{ cm}$$



**Bài tập 11/SGK/trang 104:**

Kẻ  $OM$  vuông góc với  $CD$

$AH \perp CD$ ;  $KB \perp CD$

$\Rightarrow AH \parallel KB$

$\Rightarrow AHKB$  là hình thang

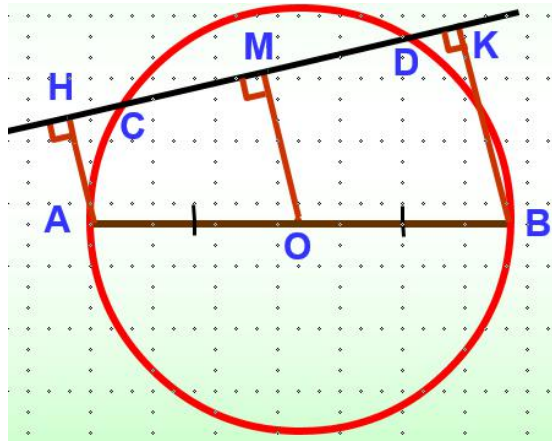
Mà:  $AO = OB = R$

$\Rightarrow MH = MK$  (1)

Mà:  $OM \perp CD$

$\Rightarrow MC = MD$  (2) (định lý quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây).

$\Rightarrow CH = DK$



**Hướng dẫn về nhà:**

Học thuộc các định lý

Làm bài tập 10; 11/ tr 104 SGK.

Tiếp theo luyện tập.